

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **333 /2020/HS-ST**

Ngày: 24/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Vân

2. Ông Nguyễn Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 296/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1945 tại Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 7/x; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Bùi Thị T1 (đã chết); Bị cáo có chồng là Dương Trọng K (đã chết); Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1967, con nhỏ nhất sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày x/3/2020 đến ngày 13/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Anh T2, sinh năm 1974 - trú tại tổ Z, phường T, thành phố TH (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1. Ông Lương Đức H - sinh năm 1961- trú tại: Tổ X, phường T, thành phố TH (Vắng mặt)

2. Ông Đinh Mai L, sinh năm 1954, trú tại: Tổ X, phường T, thành phố TH (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày x/3/2020, tại xóm Đ, xã S, thành phố TH tổ công tác Công an xã S phát hiện bắt quả tang Nguyễn Anh T, sinh năm 1974 - trú tại tổ Z, phường T, thành phố TH đang tàng trữ 0,152 gam Heroine. Tại cơ quan điều tra T khai, số ma túy bị thu giữ trên T mua của Nguyễn Thị N ở tổ X, phường T với giá 100.000đ vào ngày 10/3/2020.

Hồi 19 giờ 30 phút ngày x/3/2020, thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật, phương tiện của Nguyễn Thị N tại tổ x, phường T, thành phố TH. Tổ công tác Công an thành phố TH yêu cầu kiểm tra, N khai nhận có cất giấu ma túy trên người và tự giác giao nộp 15 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng (N khai là heroine và hồng phiến) và niêm phong ký hiệu N. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét tại nơi ở của N ở tổ x, phường T, thành phố TH còn thu giữ:

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dưới đệm giường trong phòng khách (niêm phong ký hiệu K)

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong có x viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng, 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trong ví đặt ở giường phòng ngủ (niêm phong ký hiệu K1).

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong, cân xác định, cụ thể:

+ Số chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu N) có khối lượng 1,691gam (niêm phong ký hiệu N1) gửi giám định.

+ Viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu N) có khối lượng 0,097gam (niêm phong ký hiệu N2) gửi giám định.

+ Số chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu K) có khối lượng 0,980g (niêm phong ký hiệu N5) gửi giám định.

+ Số chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu K1) có khối lượng 0,322g (niêm phong ký hiệu N4) gửi giám định.

+ Số viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu K1) có khối lượng 1,066gam (niêm phong ký hiệu N3) gửi giám định.

Kết luận giám định số 439/KL- KTHS ngày 18/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu N1 gửi giám định có khối lượng là 1,691gam, mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu N4 gửi giám định có khối lượng là 0,322 gam và mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu N5 gửi giám định có khối lượng là 0,980gam đều là chất ma túy, loại Heroine.

+ Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu N2 gửi giám định có khối lượng là 0,097gam và mẫu các viên nén màu hồng và mảnh viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu N3 gửi giám định có khối lượng là 1,066gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N khai nhận: Số ma túy cơ quan Công an thu giữ vào ngày 10/3/2020 tại nhà N là của N. Nguồn gốc số Heroine N khai mua của Trần Thị T2, sinh năm 1959 có HKTT: tổ N, phường T, thành phố TH với giá 1.500.000đ vào khoảng 12 giờ ngày 10/3/2020 và chia thành 15 gói được gói trong giấy bạc màu vàng. Còn nguồn gốc số Hồng phiến là mua của Đinh Ngọc H1, sinh năm 1976, HKTT: tổ x, phường T, thành phố TH với giá 800.000đ vào khoảng 09 giờ ngày 10/3/2020. Mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời, bản thân N không nghiện ma túy, mỗi gói Heroine bán lẻ 100.000đ/gói và hồng phiến 100.000đ/viên. N đã bán vài lần nhưng không nhớ thời gian và bán cho ai, chỉ nhớ gần đây nhất là khoảng 08 giờ ngày 10/3/2020 N bán cho 01 nam thanh niên không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000đ tại nhà N.

Vật chứng của vụ án:

- + 05 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu N1, N2, N3, N4, N5;
- + 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 305/CT -VKSTPTN ngày 03 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm o, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị N từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy 05 (Năm) bì niêm phong ký hiệu N1, N2, N3, N4, N5;

+ Tạm giữ 01điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Truy thu số tiền 100.000đ của bị cáo nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong cân khối lượng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày x/3/2020 tại tổ x, phường T, thành phố TH, Nguyễn Thị N đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,993gam Heroine và 1,163gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an thành phố TH phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị N đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và

sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với xã hội nhưng vì mục đích lợi nhuận mà thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, khi phạm tội bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, tại phiên tòa bị cáo nộp tài liệu bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, o, v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS, tuy nhiên bị cáo đã hết tuổi lao động. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

- + Cần tịch thu tiêu hủy 05 bì niêm phong ký hiệu N1, N2, N3, N4, N5 bên trong đều chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau mỗi bì đều có 03 dấu tròn của phòng KTHS Công an tỉnh TH và các chữ ký của Ma Nhật A, Trương Đăng T3.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, đã qua sử dụng; số Imei 1: 352137066802889, Imei 2: 352137066802897 thu giữ của bị cáo, xác định không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- + Số tiền 100.000đ bị cáo bán ma túy ngày 10/3/2020 là số tiền thu lời bất chính cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số Heroine, Methamphetamine bị thu giữ, Nguyễn Thị N khai mua của Trần Thị T2 và Đinh Ngọc H1. Quá trình điều tra Trần Thị T2 và Đinh Ngọc H1 không thừa nhận nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Anh T khai mua 01 gói ma túy Heroine của N vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 10/3/2020. Nguyễn Anh T hiện đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TH khởi tố trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm o, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày x/3/2020 đến ngày 13/3/2020.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 05 bì niêm phong ký hiệu N1, N2, N3, N4, N5 bên trong đều chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau mỗi bì đều có 03 dấu tròn của phòng KTHS Công an tỉnh TH và các chữ ký của Ma Nhật A, Trương Đăng T

2.2. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, đã qua sử dụng; số Imei 1: 352137066802889, Imei 2: 352137066802897 của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.3. Truy thu của bị cáo số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 362 ngày 02/7/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

